| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIAO THỦY**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn T.

Bà Vũ Phương Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa:***Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020,tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy,tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2020/ HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/ QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn T; sinh ngày 20 - 7 – 1987, tại huyện GT, tỉnh NĐ; nơi cư trú: Xóm 4 QTh, xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và con bà Vũ Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05 - 5 - 2020 chuyển tạm giam từ ngày 11 - 5 - 2020 cho đến nay; "có mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 04 - 5 - 2020, tổ công tác của Phòng PC04 Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 3 QT xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ phát hiện Vũ Văn T đang dừng xe máy BKS: 18KA-6127 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính đối với T.

Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M. T khai đó là heroine của T cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Vũ Văn T 01 xe máy BKS: 18KA- 6127 và 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 473/GĐKTHS ngày 05-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói giấy màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,458gam".

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 10 - 8 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định số 473/GĐKTHS ngày 05-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 05 - 5 - 2020, tại khu vực xóm 3 QT xã GT1, huyện GT, tỉnh NĐ Vũ Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 01 gói heroine có khối lượng 0,458 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Vũ Văn T theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc ổn định còn sống phụ thuộc bố mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với số heroine hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy; đối với 01 chiếc xe máy BKS: 18KA - 6127 và 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của T; xét thấy chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn T1 (em trai T), chiếc điện thoại là tài sản hợp pháp của T nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

[10] Về nguồn gốc số heroine bị cáo có để cất giấu để sử dụng, T khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi khu vực chợ xã GT1 01 gói heroine với

giá 300.000đồng. Nhận thấy, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối tượng đã bán heroine cho T theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ  điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù ; thời hạn tù tính từ ngày 05 - 5 - 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 473/GĐKTHS ngày 05 - 5 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10 - 8 - 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Giao Tiến;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**